TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2026/HS-ST
Ngày: 27-3-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Đinh Thị Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Hanh
Bà Nguyễn Thị Phượng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2026/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tấn L, T gọi khác: Mèo
Giới tính: Nam
Sinh ngày 02/9/1995 tại tỉnh Đồng Nai
Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố P, phường P, tỉnh Đồng Nai
Nghề nghiệp: Lao động tự do
Trình độ học vấn: 8/12
Quốc tịch Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa giáo
Con ông Nguyễn Ngọc A – sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị Bích H – sinh năm 1975
Vợ: Vũ Thị Hải Y (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018.
Tiền án, tiền sự: Không có
Nhân thân: Ngày 11/6/2021, bị Toà án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 13/QĐ-TA. Ngày 01/8/2023, được cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 796/CN-CSCNMT.
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực P thuộc Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Đ. Có mặt tại phiên tòa.
* Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1988. Vắng mặt
Địa chỉ: Khu phố P, phường P, tỉnh Đồng Nai
* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Bà Hoàng Thị Bích H – sinh năm 1975. Có mặt
Địa chỉ: Khu phố P, phường P, tỉnh Đồng Nai
Ông Nguyễn Ngọc A – sinh năm 1966. Có mặt
Địa chỉ: Khu phố P, phường P, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Tấn L và bà Nguyễn Thị N là hàng xóm với nhau, trước đó Nguyễn Tấn L hỏi bà N để muốn mua các cây điều già nhưng bà N nói khi nào các cây điều già chết thì sẽ bán cho L. Đến ngày 19/9/2025, L không có tiền để tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định cưa trộm các cây điều nhà bà N để đem đi bán. Khoảng 09 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, không biển số chở 01 máy cưa tay hiệu "Stihl" màu cam đi từ nhà thuộc khu phố P, phường P, tỉnh Đồng Nai đến vườn điều của bà N tại thôn B, xã P, tỉnh Đồng Nai. Khi gần tới vườn điều của bà N thì L thấy 01 người thanh niên đang đứng ngoài đường nhựa vẫy L lại nói "đẩy xe ba gác phụ" do xe người thanh niên đang dưới mương nước. Lúc này, L dừng lại đẩy phụ xe ba gác cho người thanh niên lên lề đường, L làm quen và biết người thanh niên tên K (không rõ họ tên, địa chỉ). L rủ K đi cưa trộm cây điều để bán lấy tiền tiêu xài thì K đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chạy trước dẫn đường cho K chạy đến vườn điều của bà N. Khi đến vườn điều, K để xe ba gác ngoài đường rồi cầm máy cưa đi bộ vào còn L chạy xe mô tô tới chỗ cây điều cần cưa. Khi đến nơi, L và K sử dụng máy cưa mang theo cưa hạ 01 (một) cây điều, cưa thành từng khúc nhỏ. Sau khi cưa cây điều thứ nhất xong, L đi ra ngoài mua nước uống còn K tiếp tục cưa thêm cây điều khác. Sau khi mua nước về L thấy K đã cưa hạ thêm 01 (một) cây điều. L nói K đi lấy xe ba gác để chở củi bao bì và củi lên xe ba gác đi bán thì K đi ra lấy xe còn L ngồi trên xe mô tô (bút lục 61 – 74). Lúc này, bà N vào đến rẫy Điều thì thấy L đang ngồi trong vườn điều còn thanh niên tên K bỏ đi đâu không rõ. Bà N hỏi L có phải là người cưa trộm 02 cây điều không thì L nói "em mới tới em không cưa" rồi L bỏ đi. Sau đó bà N đến cơ quan công an trình báo vụ việc (bút lục số 01)

Tang vật thu giữ (bút lục số 76,77)

- 01 máy cưa tay nhãn hiệu STIHL, màu cam, lưỡi cưa bằng kim loại;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, không biển số; Số máy: HD1P50FMH; Số khung: PR000020930;
- 01 điện thoại OPPO, Màu xanh đã qua sử dụng mặt trước và sau có nhiều vết nứt;
- 31 khúc củi bao bì cây điều;
- 150 khúc củi cây điều;

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HDĐGTS ngày 23/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân xã P kết luận (bút lục số 15): đối với 31 khúc củi bao bì cây điều và 150 khúc củi cây điều tại thời điểm xảy

ra vụ việc ngày 19/9/2025 có tổng giá trị là 2.264.000đ (Hai triệu hai trăm sáu mươi tư ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKSPR ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L mức án từ 07 (bảy) đến 10 (mười) tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được: Do mục đích tư lợi cá nhân nên ngày 19/9/2025, lợi dụng vườn điều của bà Nguyễn Thị N không có người trông coi, Nguyễn Tấn L đã cùng đối tượng tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng máy cưa, cưa trộm 02 (hai) cây Điều có trị giá theo kết luận định giá tài sản là 2.264.000 đồng (Hai triệu hai trăm sáu mươi tư ngàn đồng).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy

nhiên, bị cáo có nhân thân: Ngày 11/6/2021, bị Toà án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 13/QĐ-TA. Ngày 01/8/2023, được cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 796/CN-CSCNMT. Sau khi chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc, bị cáo không tu chí làm ăn mà còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.264.000đ (Hai triệu hai trăm sáu mươi tư ngàn đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường cho bà N số tiền này. Xét thấy, yêu cầu bồi thường của bà N là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) máy cưa tay nhãn hiệu STIHL, màu cam, lưỡi cưa bằng kim loại, là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, không biển số; Số máy: HD1P50FMH; Số khung: PR000020930, ngày 19/9/2025, bị cáo mượn của ông Nguyễn Ngọc A (bố ruột của bị cáo) để sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nhưng không xác định được chủ sở hữu, ông Ngọc A không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đã qua sử dụng mặt trước và sau có nhiều vết nứt, quá trình điều tra xác định điện thoại di động trên là của bà Hoàng Thị Bích H (mẹ ruột của bị cáo) cho bị cáo mượn để sử dụng, bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bà H.

- Đối với 31 khúc củi bao bì cây điều, 150 khúc củi cây điều là tài sản của bà Nguyễn Thị N. Ngày 12 tháng 12 năm 2025, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà N (bút lục số 47) là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8]. Đối với đối tượng tên K là người thực hiện hành vi phạm tội cùng với Nguyễn Tấn L, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 02/12/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 42 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn L phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 2.264.000 (Hai triệu hai trăm sáu mươi tư ngàn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền phải thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) máy cưa tay nhãn hiệu STIHL, màu cam, lưỡi cưa bằng kim loại; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, không biển số, số động cơ hiện tại HD1P50FMH☆00061030☆, số khung hiện tại: PR100☆00020930☆, xe hư hỏng, không gương hai bên, không yếm.

Trả lại bà Hoàng Thị Bích H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đã qua sử dụng mặt trước và sau có nhiều vết nứt, màn hình trước bị vỡ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 26/47 ngày 05/3/2026 giữa Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Đồng Nai).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn L phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *CA tỉnh ĐN;*
- *VKSND KV 11 - ĐN;*
- *Phòng THAKV 11 - ĐN;*
- *Bị cáo;*
Người bị hại;
- *Người có QL&NVLQ*
- *Lưu: VP, HS. (14)*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hải